

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 08/3/2021

*Về việc tranh chấp: “Xin ly hôn và
nuôi con chung”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Đăng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Lệ Oanh.
2. Ông Phan Văn Huy.

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Tú – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thanh Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 180/2020/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 11 năm 2020, về việc: “Xin Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Ông Lâm Quốc N, sinh năm 1985 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 174, M, khu phố 1, phường P, thành phố H, tỉnh K.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Bé H, sinh năm 1989 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 174, M, khu phố 1, phường P, thành phố H, tỉnh K.

Nơi làm việc: Công ty TNHH Dương Hải P. Địa chỉ: Tổ 5, ấp L, xã H, huyện T, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn ông Lâm Quốc N trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị Bé H chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Pháo Đài, thị xã Hà Tiên (nay là thành phố Hà Tiên), tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 27/11/2008. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do ông N phát hiện bà H có vay nợ số tiền lớn, gia đình ông đã gom góp tiền để trả khoản nợ

này cho bà H sau đó ông có khuyên ngăn bà H để cùng làm ăn lo cho gia đình. Tuy nhiên đến gần cuối năm 2018, bà H lại tiếp tục vay số nợ khác và ông cũng trả cho nợ bà H. Đến ngày 15/8/2019 thì bà H bỏ nhà đi đâu không rõ, thời gian sau này ông liên lạc được thì được biết bà H đang đi làm ở Đ và phát hiện bà H hiện đang chung sống như vợ chồng với người đàn ông khác. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin Tòa án cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị Bé H.

Về con chung: Có 03 con chung tên Lâm Thúy V, sinh ngày 23/10/2009, giới tính nữ; Lâm Thúy U, sinh ngày 09/6/2011, giới tính nữ; Lâm Tấn P, sinh ngày 14/8/2016, giới tính nam. Hiện nay các con chung đang sống với ông N, ly hôn ông yêu cầu được tiếp tục nuôi con các đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu bà H cấp dưỡng chi phí nuôi con chung, do từ lúc bà H bỏ đi thì bà H cũng chỉ gửi về cho ông được 3.000.000 đồng và chiếc xe đạp cho con gái lớn để đi học, ngoài ra không còn chăm lo gì cho các con.

Về tài sản chung: Ông N trình bày ông với bà H không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và cho vay nợ: Không có nợ chung và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 07/01/2021 và đơn xin vắng mặt ngày 07/01/2021 bị đơn bà Nguyễn Thị Bé H trình bày: Bà là vợ của ông Lâm Quốc N.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Vợ chồng bà không có tiếng nói chung, có lần ông N có mối quan hệ bất chính với người khác bên ngoài bị bà bắt gặp và ông N đã đánh bà vào đầu, bà không có giám định thương tích để yêu cầu khởi tố nhưng bà có nói lại với mẹ chồng của bà nhưng mẹ chồng của bà không khuyên ngăn ông N mà còn nói với bà nếu không ở được thì thôi nên bà đã bỏ nhà đi lên Đồng Nai để làm công nhân được 02 năm nay. Tuy nhiên, hàng tháng bà vẫn liên hệ gửi tiền vào tài khoản ngân hàng cho ông N để lo cho các con. Nay ông N yêu cầu ly hôn bà thì bà đồng ý.

Về con chung: Bà và ông N có 03 đứa con chung, ly hôn ông N xin được nuôi hết 03 đứa và không yêu cầu bà cấp dưỡng, bà đồng ý, tuy nhiên bà xin được tới lui thăm các con.

Về tài sản: Vợ chồng bà có tài sản chung (nhưng không trình bày là tài sản gì), hiện bà không yêu cầu chia tài sản.

Hiện nay do dịch bệnh Covis 19 và không xin công ty nghỉ được vì vậy bà yêu cầu Tòa án Tòa án giải quyết vắng mặt bà tại các buổi làm việc, hòa giải, xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ

khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: ông N và bà H sống chung có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Nay Ông Lâm Quốc N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc xin ly hôn và nuôi con chung đối với bà Nguyễn Thị Bé H. Quá trình chung sống giữa ông N và bà H phát sinh mâu thuẫn, theo ông N là do bà H vay nợ ông đã trả nhiều lần, năm 2019 bà H bỏ nhà đi làm ở Đồng Nai, không quan tâm đến gia đình và con cái, hiện nay bà H đang chung sống như vợ chồng với người khác; theo bà H mâu thuẫn vợ chồng là do ông N có quan hệ bất chính với người khác và đánh đập bà nên bà bỏ nhà đi làm tại Đồng Nai khoảng 02 năm nay. Nay ông N xin ly hôn bà H đồng ý ly hôn và đồng ý giao 03 con chung cho ông N nuôi dưỡng, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu. Do đó, Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông Lâm Quốc N được ly hôn với bà Nguyễn Thị Bé H; Về con chung: Giao 03 con chung tên Lâm Thúy V, sinh ngày 23/10/2009, giới tính nữ; Lâm Thúy U, sinh ngày 09/6/2011, giới tính nữ; Lâm Tấn P, sinh ngày 14/8/2016, giới tính nam cho ông Lâm Quốc N trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ghi nhận việc ông N không yêu cầu bà H cấp dưỡng chi phí nuôi con chung; tài sản chung và nợ chung không có yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xem xét. Buộc nguyên đơn nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến trình bày của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Ông Lâm Quốc N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Nguyễn Thị Bé H, bà H có nơi đăng ký thường trú tại khu phố 1, phường P, thành phố H, tỉnh K. Do đó, đây là vụ án về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định, bị đơn bà Nguyễn Thị Bé H có địa chỉ tại khu phố 1, phường P, thành phố H tỉnh K, hiện nay đi làm ăn tại Đồng Nai nhưng bà H có gửi cho Tòa án bản tự khai trình bày ý kiến của mình, có đơn xin vắng mặt vì do hiện nay tình hình dịch bệnh Covis 19 và bà đang làm việc tại Công ty ở Đồng Nai nên không về được, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Ông Lâm Quốc N và bà Nguyễn Thị Bé H chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường P, thị xã Hà Tiên (nay là thành phố Hà Tiên), tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 27/11/2008, do đó hôn nhân của ông, bà là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Thời gian đầu vợ chồng ông bà chung sống hạnh phúc. Theo ông N mâu thuẫn của vợ chồng ông bà bắt đầu phát sinh từ năm 2017 do bà H nhiều lần vay nợ số tiền lớn, ông đã trả cho bà H và khuyên ngăn nhưng bà H không thay đổi, đến năm 2019 thì bà H bỏ nhà đi và hiện nay bà H đang chung sống như vợ chồng với người đàn ông khác.

Tại bản tự khai ngày 07/01/2021, bà H trình bày nguyên mâu thuẫn của vợ chồng bà phát sinh do bà bắt gặp ông N có quan hệ bất chính với người khác, sau đó ông N còn đánh đập bà nên bà bỏ nhà đi làm công nhân ở Đồng Nai khoảng 02 năm nay. Nay ông N yêu cầu ly hôn bà hoàn toàn thống nhất ly hôn. Quá trình xác minh về tình trạng hôn nhân giữa ông N và bà H tại địa phương được cung cấp thông tin ông N và bà H có đăng ký thường trú tại địa phương, quá trình chung sống ông N, bà H có 03 đứa con chung, hiện nay đang sống cùng với ông N. Giữa ông N, bà H có mâu thuẫn như thế nào thì địa phương không biết.

Xét thấy, mâu thuẫn của ông N, bà H phát sinh trong thời gian dài, vợ chồng không còn chung sống, không còn quan tâm chăm sóc và tin tưởng lẫn nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn. Do đó, căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, quy định về ly hôn theo yêu cầu của một bên để giải quyết “1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông N và bà H ly hôn.

[4] Về con chung: Ông Lâm Quốc N và bà Nguyễn Thị Bé H chung sống có 03 con chung gồm: 1./ Lâm Thúy V, sinh ngày 23/10/2009; 2./ Lâm Thúy U, sinh ngày 09/6/2011; 3./ Lâm Tấn P, sinh ngày 14/8/2016.

Hiện nay các con chung đang sống với ông N. Ly hôn ông N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng các con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu bà H cấp dưỡng chi phí nuôi con chung. Tại bản tự khai và đơn xin vắng mặt ngày 07/01/2021, bà H hoàn toàn đồng ý giao 03 con chung cho ông N tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Việc anh N không yêu cầu bà cấp dưỡng nuôi con chung thì bà cũng đồng ý. Đồng thời 02 con chung trên bảy tuổi là Lâm Thúy V và Lâm Thúy U cũng có nguyện vọng được sống với ông Lâm Quốc N nên Hội đồng xét xử ghi nhận, đối với cháu Lâm Tấn P giữa ông Nam và bà H thống nhất giao cho ông N nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 của Luật Hôn nhân

và gia đình năm 2014, quy định về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn để giải quyết.

“ 2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.

3. Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất giao 03 con chung cho ông Lâm Quốc N tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ghi nhận việc ông N không yêu cầu bà H cấp dưỡng chi phí nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung: Ông Lâm Quốc N trình bày vợ chồng ông bà không có tài sản chung, bà Nguyễn Thị Bé H trình bày có tài sản chung nhưng không yêu cầu chia nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung và cho vay nợ: Ông N trình bày ông bà chung sống không có nợ chung và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Ông Lâm Quốc N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên là có cơ sở, phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Quốc N. Ông Lê Quốc N được ly hôn với bà Nguyễn Thị Bé H.

2. Về con chung: Giao 03 con chung tên Lâm Thúy V, sinh ngày 23/10/2009; Lâm Thúy U, sinh ngày 09/6/2011; Lâm Tấn P, sinh ngày 14/8/2016 cho ông Lâm

Quốc N trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ghi nhận việc ông Nam không yêu cầu bà H cấp dưỡng chi phí nuôi con chung.

Ông Lâm Quốc N cùng các thành viên gia đình không được cản trở bà Nguyễn Thị Bé H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Ông N, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung và cho vay nợ: Ông N trình bày ông và bà H không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Ông Lâm Quốc N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Ông N đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009192 ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang. Sau khi khấu trừ ông N không phải nộp thêm (Đã thực hiện xong).

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn ông Lâm Quốc N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn bà Nguyễn Thị Bé H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. Hà Tiên;
- Chi cục THADS TP. Hà Tiên;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đình Đăng

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. Hà Tiên;
- Chi cục THADS TP. Hà Tiên;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đình Đăng

